

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-ST

Ngày: 17-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Hưng;
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-DS ngày 07/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-DS ngày 29/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Lý Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt

+ Bà Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1989; Vắng mặt

+ Bà Phạm Thị Tuyết L1, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố A đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L trình bày như sau:

Ngày 28/12/2019, vợ chồng ông Lý Thanh T và bà Trịnh Thị Hồng L có cho vợ chồng ông Nguyễn Minh L và bà Phạm Thị Tuyết L vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), khi cho vay tiền, ông L, bà L1 có đưa cho vợ chồng ông T, bà L những giấy tờ sau:

- + 02 giấy CMND tên bà L1, ông L (bản chính);
- + 01 giấy phép lái xe 790187231312 (bản chính);
- + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Minh L, biển số đăng ký: 61B2-076.02 (bản chính);
- + 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Tuyết L1, Biển Số đăng ký: 61B1-819.09 (bản chính);
- + 01 Sổ hộ khẩu tên Nguyễn Minh L (bản chính);
- + 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tên Nguyễn Minh L (bản chính);
- + 01 Hợp đồng tín dụng (cho vay kinh doanh) của ngân hàng VIB (bản chính);
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tên Nguyễn Minh L (bản chính);
- + 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản chính).

Trong giấy vay tiền chỉ có ông Nguyễn Minh L ký tên, bà Phạm Thị Tuyết L1 không có ký tên vào giấy vay tiền nhưng khi nhận tiền bà L1, ông L đều nhận số tiền vay.

Thời gian cho vay là 03 tháng, sau 03 tháng thì ông L sẽ trả lại tổng số tiền 200.000.000 đồng, trong giấy vay tiền không có thỏa thuận lãi, nhưng ông L có trả lãi cho vợ chồng ông 01 tháng 5.000.000 đồng.

Đến 04/2/2020, ông L có đến nhà ông T hỏi xin lại bản chính 02 giấy CMND và sổ hộ khẩu để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng.

Nay nguyên đơn yêu cầu phía ông L, bà L1 thanh toán cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án nhưng ông L, bà L1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu nhận xét về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các hồ sơ có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 nhưng ông L, bà L1 vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 có nơi cư trú tại phường P thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 28/12/2019, giữa ông T và ông L có xác lập “Giấy cho vay mượn tiền”, để ông T cho ông L vay với số tiền 200.0000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, đến hạn thanh toán ngày 28/03/2020 nhưng ông L không thanh toán số tiền trên cho ông T.

Thực chất của giấy cho vay mượn tiền như trên là hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thể hiện trong hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên đã phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện. Khi đến hạn thanh toán nhưng ông Nguyễn Minh L không thanh toán cho ông Lý Thanh T.

Trong “giấy cho vay mượn tiền” mặc dù không có chữ ký của bà Phạm Thị Tuyết L1, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết L1 cùng có trách nhiệm với ông Nguyễn Minh L thanh toán số tiền trên, quá trình giải quyết bà Phạm Thị Tuyết L1 vắng mặt không có lý do, không chứng minh khoản nợ trên là khoản nợ riêng của ông Nguyễn Minh L.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông L, bà L1 phải thanh toán khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi nguyên đơn cho bị đơn vay tiền, bị đơn có giao cho nguyên đơn 02 giấy CMND tên bà L1, ông L (bản chính); 02 giấy CMND tên bà L1, ông L (bản chính); 01 giấy phép lái xe 790187231312 (bản chính); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Minh L, biển số đăng ký: 61B2-076.02 (bản chính); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Tuyết L1, Biển Số đăng ký: 61B1-819.09 (bản chính); 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tên Nguyễn Minh L (bản chính); 01 Hợp đồng tín dụng (cho vay kinh doanh) của ngân hàng VIB (bản chính); 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tên Nguyễn Minh L (bản chính); 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản chính).

Ngày 04/2/2020, ông T trả lại bản chính 02 giấy CMND và Sổ hộ khẩu cho ông L để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng.

Xét 01 giấy phép lái xe 790187231312 (bản chính); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Minh L, biển số đăng ký: 61B2-076.02 (bản chính); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Tuyết L, Biển Số đăng ký: 61B1-819.09 (bản chính); 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tên Nguyễn Minh L (bản chính); 01 Hợp đồng tín dụng (cho vay kinh doanh) của ngân hàng VIB (bản chính); 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tên Nguyễn Minh L (bản chính); 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản chính). Những giấy tờ trên ông L đã giao cho ông T không phát sinh hiệu lực nên cần trả lại cho ông L.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L đối với ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Buộc ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L trả cho ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L1 những giấy tờ sau:

+ 01 giấy phép lái xe 790187231312 tên Nguyễn Minh L (bản chính);

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Minh L, biển số đăng ký: 61B2-076.02 (bản chính);

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Thị Tuyết L1 biển số đăng ký: 61B1-819.09 (bản chính);

+ 01 Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ họ tên bên mua bảo hiểm ông Nguyễn Minh L (bản chính);

+ 01 Hợp đồng tín dụng (cho vay kinh doanh) của ngân hàng VIB (bản chính);

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tên Nguyễn Minh L (bản chính);

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế tên người nộp thuế Nguyễn Minh L (bản chính).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh L, bà Phạm Thị Tuyết L liên đới nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lý Thanh T, bà Trịnh Thị Hồng L số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số AA/2016/0041821 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

